TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 262/2019/DS-PT
Ngày: 04 - 10 - 2019
V/v "Tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà
Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết
Ông Phạm Việt Trung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2019/TLPT-DS ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp nợ hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2019/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Cẩm T, sinh năm 1970 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã T, thành phố C, tỉnh C
- *Bị đơn*: Bà Lê Lệ H, sinh năm 1972 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã T, thành phố C, tỉnh C
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Như Y, sinh năm 1989 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã T, thành phố C, tỉnh C.
- *Người kháng cáo:* Bà Lê Lệ H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Cẩm T trình bày: Vào ngày 15/11/2018 âm lịch, bà là chủ hụi thành lập 01 dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 17 hụi viên tham gia, tất cả gồm 22 chân, bà Lê Lệ H tham gia 03 chân, hụi 01 tháng khui 01 lần. Lần đầu khui ngày 15/11/2018 âm lịch, hụi kêu 300.000 đồng, bà H hốt với số tiền 14.100.000 đồng. Đến ngày 06/12/2018 âm lịch, bà H bán 01 chân cho Nguyễn Như Y số tiền 14.100.000 đồng. Đến ngày 15/12/2018 âm lịch, hụi kêu 370.000 đồng, bà H hốt được 13.000.000 đồng. Bà đã giao đủ số tiền 02 lần hốt hụi trên cho

bà H nhưng từ khi hốt hụi ở kỳ thứ hai ngày 15/12/2018 đến nay bà H vẫn không đóng hụi chết cho bà. Như vậy 03 chân hụi trên của bà H đều là hụi chết, tính đến ngày hụi mãn, bà H còn phải đóng 20 kỳ, mỗi kỳ 3.000.000 đồng tương ứng 60.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện bà T yêu cầu bà H phải trả cho bà số tiền hụi 60.000.000 đồng. Trong quá trình khui hụi thì vào tháng giêng năm 2019 ngừng 01 tháng do chồng bà mất nên không khui hụi. Tính đến nay thì dây hụi trên đã khui đến kỳ thứ 07.

Nay tại phiên tòa bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện hiện bà chỉ yêu cầu bà H trả cho bà số tiền hụi chết của 02 chân hụi, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (24/7/2019 dương lịch) là còn nợ 5 kỳ hụi chết, mỗi kỳ 2.000.000 đồng, tương ứng 10.000.000 đồng, và tiếp tục thực hiện việc đóng hụi chết theo đúng kỳ hụi hàng tháng cho đến khi hụi mãn. Đối với 01 chân hụi còn lại mà bà H đã bán cho chị Nguyễn Như Y, khi mua bán hụi tự chị Y và bà H thỏa thuận, nên có tranh chấp thì tranh chấp giữa chị Y với bà H bà không có yêu cầu gì đối với chưng hụi này.

Bị đơn bà Lê Lệ H trình bày: Trước đây, bà có tham gia 03 chân hụi của bà Phạm Cẩm T làm chủ, loại hụi 500.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần. Bà đã hốt hết 03 chân và vẫn đóng hụi chết đầy đủ hàng tháng, đến nay còn 5 lần hụi chết nữa thì mãn.

Tiếp đến ngày 15/11/2018, bà tham gia 02 chân hụi của bà Phạm Cẩm T, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần. Tháng đầu tiên kêu hụi là 300.000 đồng, bà đóng 02 chân là 1.400.000 đồng. Tháng thứ hai kêu 370.000 đồng, bà hốt nhưng bà T nói với bà là nhường lại cho con gái bà T hốt để mua xe cuốc, bà đồng ý, nên tháng thứ hai bà vẫn đóng hụi sống là 1.260.000 đồng. Sau đó vài ngày, bà thấy hoàn cảnh khó khăn nên có nói với bà T cho bà xin rút ra không tham gia thì bà T cũng đồng ý cho bà nghỉ, đến nay bà T vẫn không trả cho bà số tiền 02 lần hụi sống đã đóng là 2.660.000 đồng. Đối với yêu cầu của bà T buộc bà phải trả số tiền 10.000.000 đồng là tiền hụi chết của 05 kỳ hụi và tiếp tục đóng hụi chết đến mãn bà không đồng ý. Vì bà không có hốt 02 chân hụi và thiếu tiền hụi của bà T như bà T trình bày. Đồng thời, bà yêu cầu bà T trả lại cho bà 2.660.000 đồng tiền hụi sống bà T còn nợ bà.

Chị Nguyễn Như Y trình bày: Ngày 06/12/2018 âm lịch, bà Lê Lệ H đã bán cho chị 01 chân hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, hụi do mẹ chị là bà T làm chủ hụi. Khi bán hụi chỉ có chị và bà H tự thỏa thuận, bà T không biết. Chị mua chân hụi đó với số tiền là 14.100.000 đồng, chị đã tiến hành giao số tiền hụi trên cho bà H.Việc bà H cho rằng có tham gia chơi hụi của bà Phạm Cẩm T nhưng chỉ có 02 chân và không có bán 01 chân hụi cho chị là không đúng sự thật. Theo thỏa thuận bán hụi thì hàng tháng bà H vẫn đóng 1.000.000 đồng hụi chết cho chị, chị đóng lại hụi sống cho mẹ chị. Nhưng bà H chỉ đóng cho chị 01 kỳ sau đó không thực hiện nữa. Nay chị không yêu cầu bà H trả tiền nợ hụi của chị trong cùng vụ án này, nếu có tranh chấp bà sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2019/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ các Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Lê Lệ H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Cẩm T tổng số tiền nợ hụi là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Lệ H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại phiên tòa bà H thừa nhận có tham gia 02 chân hụi, lần khui hụi thứ hai ngày 15/01/2018 bà hốt nhưng chị Y muốn hốt hụi nên bà đồng ý để chị Y hốt, nếu hốt hụi thì hụi viên phải ký tên.

Xét việc bà H có tham gia chơi hụi và thừa nhận có hốt hụi nhưng giao lại cho chị Y nhưng bà H không có chứng cứ gì chứng minh. Các hụi viên của bà T cũng thừa nhận có chứng kiến việc bà H tham gia chơi hụi và hốt hụi. Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Tiết (BL 45), Trần Kiều Diễm (BL 58) thể hiện nội dung là bà H hốt hụi lần thứ nhất vào ngày 15/11 và lần thứ hai vào ngày 15/12. Ngoài lời trình bày của hai hụi viên này thì còn có các hụi viên khác trình bày cũng giống như nội dung bà Tiết và bà Diễm trình bày. Ngoài ra, bà H còn cho rằng bà không biết chữ nhưng lại buộc bà T phải chứng minh nếu bà có hốt hụi thì phải giao biên nhận có ký tên của bà. Do đó cấp sơ thẩm chấp nhận khởi kiện của bà T buộc bà H phải thanh toán cho bà T số tiền nợ hụi là có cơ sở.

[2] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm, quan điểm này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét, phát sinh hiệu lực.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Bà Lê Lệ H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 106/2019/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Căn cứ các Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Lê Lệ H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Cẩm T tổng số tiền nợ hụi là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà H phải nộp 500.000 đồng (chưa nộp). Bà Phạm Cẩm T không phải chịu án phí, ngày 25/3/2019 bà T đã dự nộp 1.500.000 đồng theo biên lai 0002262 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Lệ H phải chịu là 300.000 đồng. Đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000549 ngày 05/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà